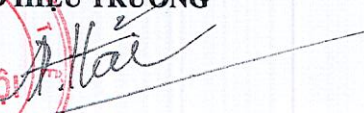


S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																										Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026					04-2026					05-2026					06-2026			
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22		
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27		
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Tuần	
1	Dược động học	18	24		2	2	2	2	2	TẾT				2/4	2/4	4/4					/4	/4	/4	/B			ÔN VÀ THI				
2	Dược liệu 2	20	16	4	2	2	2	2	2					2	2	2	2		/4	/4	/4	/4	/Se	/B							
3	Quản lý học đại cương	22		16														2	4	4	4	4/Se	4/Se	/Se	/Se	B					
4	Dược lý 1	33	20	4												4	4	4	4	4/4	4/4	4/4	4/4	1/4	/Se						
5	Hoá dược 2	31	20	8	3	3	3	3/4	3/4					3/4	3/4	3/Se	2/Se	2/B													
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	21		9	3	3	3	3	3					3	3			/Se	/Se	/Se											
7	Tiếng Anh chuyên ngành	30												4	4	4	4	4	4	4	2										
8																															

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026				02-2026				03-2026				04-2026				05-2026				06-2026				
					5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22
					10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27
																												Ngày	
																												Tuần	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	21		9	3	3	3	3	3	TẾT	3	3	/Se	/Se	/Se														
2	Dược động học	18	24		2	2	2	2	2		2	2	2	2/4	/4	/4							/4	/4	/4,B				
3	Dược lý đại cương và Dược lý dẫn truyền	33	20	4											4	4	4	4	4	4	4	4	4/8	1/8	/4,Se				
4	Hoá dược 2	31	20	8	3	3	3	3	3			3	3	3	3	2	2			/8	/8	/4,Se							
5	Độc chất	24	12		4	4	4	4	4/4			4/4																TT Phòng CLC	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	30														4	4	4	4	4	4	4	4	2					
7	Dịch tễ dược cơ bản	22		16	2	2	2	2	2			2	2	2	2	2	2		/Se	/Se	/Se	/Se							
8																													

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

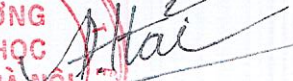


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG





Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K78 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K78
HỌC KỲ II (2025 - 2026)**

LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
A1K78	TT Dliệu		Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD1	Ngoại ngữ (1,2,3,4) PM2	TT HDược	TT Dliệu	Hoá dược (1,2,3) Dược liệu(4,5) / Hoá dược (1,2,3) Quản lý học ĐC (4,5) / Quản lý học ĐC (2,3,4,5) GD 12		Se LSD/ Se QLĐC	TT DLý		
		TT DLý			Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD1	Ngoại ngữ (1,2,3,4) PM2			TT ĐDH	TT Dliệu		
	TT ĐDH								TT HDược			
A2K78			TT HDược		TT ĐDH				Dược liệu(1,2) Hoá dược (3,4,5) / Quản lý học ĐC (1,2) Hoá dược (3,4,5) / Quản lý học ĐC (2,3,4,5) GD 13+14		Se LSD/ Se QLĐC	TT DLý
	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD1	Ngoại ngữ (2,3,4,5) PM2		Se LSD/ Se QLĐC		TT DLý					TT Dliệu	
A3K78	Dược động học (1,2) Lịch sử ĐCSVN (3,4,5) / Dược động học (2,3,4,5) / Dược lý 1 (2,3,4,5) GD 13+14				Dược liệu(1,2) Hoá dược (3,4,5) /Quản lý học ĐC (1,2) Hoá dược (3,4,5) /Quản lý học ĐC (2,3,4,5) GD 13+14		TT ĐDH	TT DLý	Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD1	Ngoại ngữ (1,2,3,4) PM2		TT HDược
							Se LSD/ Se QLĐC	TT HDược				
A4K78	Se LSD/ Se QLĐC		TT ĐDH	TT DLý		Se LSD/ Se QLĐC		TT Dliệu				TT ĐDH
		TT HDược	TT Dliệu				Ngoại ngữ (1,2,3,4) GD1	Ngoại ngữ (1,2,3,4) PM2				
A0K78	Độc chất (2,3,4,5) GD 2		Hoá dược (1,2,3) Dịch tễ dược CB (4,5) GD 2		Lịch sử ĐCSVN (1,2,3) Dược động học (4,5) /Dược lý ĐC (2,3,4,5) GD2		Se DTD	TT HDược /TT DLý	TT Độc chất	TT HDược /TT DLý		

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU K78 VÀ LỚP CHẤT LƯỢNG CAO A0K78
HỌC KỲ II (2025 - 2026)**

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
A1K78		TT ĐĐH1	TT DLý1	TT HDược1			TT ĐĐH2	Se LSD/ Se QLĐC	Dược động học (6,7) Lịch sử ĐCSVN (8,9,10) /Dược động học (6,7,8,9) / Dược lý 1 (6,7,8,9) GD 12				
	TT HDược1		Se LSD/ Se QLĐC1	TT ĐĐH1			TT Dliệu 2	TT HDược2			TT DLý1	Se LSD/ QLĐC1	
	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD1		TT Dliệu1				TT DLý2				Se LSD/ Se QLĐC2		
A2K78	TT DLý1	Se LSD/ Se QLĐC1	Lịch sử ĐCSVN (6,7,8) Dược động học (9,10) /Dược động học (6,7,8,9) / Dược lý 1 (6,7,8,9) GD 13+14		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD1	TT ĐĐH1	TT Dliệu 1	TT HDược1		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD1		TT Dliệu	
	TT ĐĐH2	TT HDược2			TT HDược1		TT DLý1	TT ĐĐH1	Se LSD/ Se QLĐC2	TT Dliệu2			
A3K78	TT Dliệu2	Se LSD/ Se QLĐC2	TT DLý2		TT HDược2	TT ĐĐH2			Se LSD/ Se QLĐC1	TT Dliệu1			
	Ngoại ngữ (6,7,8,9) PM2	TT DLý2	TT ĐĐH2	TT Dliệu2	TT DLý	Se LSD/ Se QLĐC2		Ngoại ngữ (6,7,8,9) PM2	TT HDược1	TT ĐĐH1	TT Dliệu2		
A4K78	Hoá dược (6,7,8) Dược liệu(9,10) / Hoá dược (6,7,8) Quản lý học ĐC (9,10) / Quản lý học ĐC (6,7,8,9) GD 13+14		Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD1	Ngoại ngữ (6,7,8,9) PM2	TT Dliệu2		Lịch sử ĐCSVN (6,7,8) Dược động học (9,10) /Dược động học (6,7,8,9) / Dược lý 1 (6,7,8,9) GD 13+14		TT DLý2	TT HDược2	TT HDược1		
			TT HDược2	Se LSD/ Se QLĐC2	Se LSD/ Se QLĐC1	TT Dliệu1			TT ĐĐH2	TT DLý1	TT DLý2	TT ĐĐH	
A0K78	Se LSD	TT ĐĐH	TT ĐĐH	Se LSD	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 2		TT HDược /TT DLý	Se DTD	TT HDược /TT DLý	TT Độc chất			

* LT toàn khóa K78 bắt đầu từ 05/01/2026; LT Quản lý học ĐC từ 06/04/2026; Tiếng Anh chuyên ngành từ 06/04/2026; LT Dược lý (AK78) từ 30/03/2026; LT Dược lý ĐC và Dược lý dẫn truyền (A0K78) từ 30/03/2026;

* TT K78 bắt đầu từ:

- TT Dược động học từ 02/03 -21/03/2026 thực tập tại BM Dược lý, từ 27/04-16/05/2026 TT tại BM DLS;
- Se Lịch sử ĐCS Việt Nam từ 06/04/2026 tại GD 22; Se Quản lý học ĐC từ 04/05/2026;
- TT Dược liệu từ 13/04/2026; TT Dược lý 1 từ 27/04/2026; TT Hóa dược từ 26/01/2026;

* TT A0K78 bắt đầu từ:

- TT Dược động học từ 23/03 -11/04/2026 thực tập tại BM Dược lý, từ 18/05-06/06/2026 TT tại BM DLS;
- Se Lịch sử ĐCS Việt Nam từ 16/03/2026 tại GD 16; TT Độc chất từ 02/02/2026 tại Phòng TT CLC;
- Se Dịch tễ dược CB từ 20/04/2026; TT Dược lý ĐC từ 18/05/2026; TT Hóa dược từ 27/04/2026;

* Thực tập, Seminar và lịch học Ngoại ngữ của các lớp K78 chia nhóm như sau:

AK78		A0K78	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)		
Nhóm 5 (Tổ 13,14)			